

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế tự chủ kinh phí hoạt động của Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ Quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 6962/VPCP-KTTH ngày 29/11/2007 của Văn phòng Chính phủ và sau khi thống nhất với Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tự chủ kinh phí hoạt động của Ban quản lý các khu chế xuất và công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh.

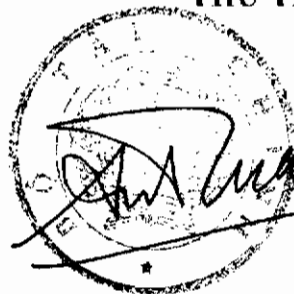
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Bãi bỏ Quy chế tạm thời về chế độ tự bảo đảm kinh phí hoạt động của Ban quản lý các khu chế xuất và công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 138/2001/QĐ-BTC ngày 19/12/2001 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tài chính, Ban quản lý các khu chế xuất và công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh, Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm thi hành Quyết định này. *KC*

Nơi nhận:

- Thủ tướng và các phó Thủ tướng CP (để b/c);
- Văn phòng Quốc hội, Kiểm toán nhà nước;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước thành phố Hồ Chí Minh;
- Ban quản lý KCN, KCX TP. Hồ Chí Minh (sao gửi cho các công ty hạ tầng);
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo; Website của Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, PC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Hoàng Anh Tuấn

**QUY CHẾ TỰ CHỦ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG
CỦA BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CHẾ XUẤT VÀ CÔNG NGHIỆP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 42/2008/QĐ-BTC ngày 25/06/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

Quyết định này quy định Quy chế tự chủ kinh phí hoạt động của Ban quản lý các khu chế xuất và công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Quy chế tự chủ).

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện Quy chế tự chủ

1. Việc thực hiện Quy chế tự chủ không làm ảnh hưởng tới môi trường đầu tư của các khu công nghiệp và khu chế xuất (sau đây gọi tắt là KCN, KCX) cũng như môi trường đầu tư chung.

2. Chấp hành các quy định của pháp luật hiện hành về dự toán và quyết toán các hoạt động thu chi áp dụng đối với đơn vị dự toán ngân sách. Mọi hoạt động thu - chi của Ban quản lý các khu chế xuất và công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Ban quản lý) phải thực hiện qua tài khoản của Ban quản lý mở tại Kho bạc Nhà nước thành phố Hồ Chí Minh.

3. Việc thực hiện Quy chế tự chủ phải công khai, dân chủ và bảo đảm quyền lợi hợp pháp của cán bộ, công chức; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phục vụ có hiệu quả hoạt động của Ban quản lý để phát triển các KCN, KCX trong phạm vi được quản lý.

4. Đơn vị tiền tệ sử dụng cho các hoạt động thu - chi của Ban quản lý là đồng Việt Nam. Nếu phát sinh bằng ngoại tệ thì quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh khoản thu bằng ngoại tệ.

Chương II

NỘI DUNG CHẾ ĐỘ TỰ CHỦ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG

Điều 3. Nguồn thu của Ban quản lý

1. Ngân sách thành phố cấp (đối với trường hợp Ban quản lý được Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đặt hàng hoặc giao thêm nhiệm vụ);
2. Phí duy tu và tái tạo cơ sở hạ tầng tại các KCN, KCX thành phố Hồ Chí Minh do các công ty kinh doanh hạ tầng trích nộp cho Ban quản lý theo quy định của Bộ Tài chính về Quy chế thu và sử dụng phí duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng tại các KCN, KCX thành phố Hồ Chí Minh.
3. Các khoản phí, lệ phí được để lại theo quy định của pháp luật;
4. Thu từ các hoạt động dịch vụ được cơ quan có thẩm quyền cho phép thực hiện;
5. Các khoản thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nội dung chi

1. Chi thường xuyên:

- Chi hoạt động thường xuyên theo chức năng, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, gồm: tiền lương; tiền công; các khoản phụ cấp lương; các khoản trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn theo quy định hiện hành; dịch vụ công cộng; văn phòng phẩm; các khoản chi nghiệp vụ; sửa chữa thường xuyên tài sản cố định và các khoản chi khác theo chế độ quy định.

- Chi hoạt động thường xuyên phục vụ cho công tác thu phí và lệ phí, gồm: tiền lương; tiền công; các khoản phụ cấp lương; các khoản trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn theo quy định hiện hành cho số lao động trực tiếp phục vụ công tác thu phí và lệ phí; các khoản chi nghiệp vụ chuyên môn; chi mua sắm vật tư, nguyên liệu và các khoản chi khác liên quan đến công tác thu phí và lệ phí; sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lớn tài sản, máy móc, thiết bị phục vụ công tác thu phí và lệ phí; chi khen thưởng, phúc lợi cho cán bộ, nhân viên trực tiếp thực hiện công tác thu phí và lệ phí theo quy định và các khoản chi khác theo chế độ quy định phục vụ cho công tác thu phí và lệ phí.

- Chi cho các hoạt động dịch vụ gồm: tiền lương; tiền công; các khoản phụ cấp lương; các khoản trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn theo quy định hiện hành; nguyên, nhiên vật liệu, lao vụ mua ngoài; khấu hao tài sản cố định; sửa chữa tài sản cố định; chi trả lãi tiền vay, lãi tiền huy động khác theo chế độ quy định; chi các khoản thuế phải nộp theo quy định của pháp luật và các khoản chi khác (nếu có).

2. Chi không thường xuyên:

- Chi thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ;
- Chi thực hiện chương trình đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức;
- Chi thực hiện các nhiệm vụ do nhà nước đặt hàng;
- Chi vốn đối ứng thực hiện các dự án có nguồn vốn nước ngoài theo quy định;
- Chi thực hiện các nhiệm vụ đột xuất được cấp có thẩm quyền giao;
- Chi thực hiện tinh giản biên chế theo chế độ do nhà nước quy định;
- Chi mua sắm trang thiết bị, sửa chữa tài sản cố định thực hiện các dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- Chi thực hiện các dự án từ nguồn vốn viện trợ nước ngoài;
- Các khoản chi khác theo quy định (nếu có).

Điều 5. Tiền lương và thu nhập

1. Tiền lương, phụ cấp lương:

- Chi tiền lương, phụ cấp lương của Ban quản lý được xác định trên cơ sở tổng quỹ tiền lương cấp bậc, chức vụ và phụ cấp lương của Ban quản lý và quỹ tiền lương tăng thêm theo quy định.

- Quỹ tiền lương cấp bậc, chức vụ và phụ cấp lương của Ban quản lý được xác định trên cơ sở số lượng biên chế được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao; hệ số lương cấp bậc và các khoản phụ cấp được hưởng của cán bộ, công chức theo quy định hiện hành và mức lương tối thiểu chung do Nhà nước quy định.

- Quỹ tiền lương tăng thêm do Ban quản lý quyết định tối đa không quá 02 lần quỹ tiền lương cấp bậc, chức vụ và phụ cấp lương trong năm do nhà nước quy định, sau khi đã thực hiện trích lập các Quỹ theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 Quy chế này.

2. Đối với các khoản đóng góp theo lương: các khoản đóng góp theo lương như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn được xác định và chi trả trên cơ sở quỹ tiền lương cấp bậc, chức vụ của Ban quản lý.

3. Ban quản lý được chủ động sử dụng quỹ tiền lương tăng thêm để chi trả tiền lương cho cán bộ, công chức trên cơ sở năng suất, chất lượng và hiệu quả làm việc của từng người theo các quy định chung và Quy chế tài chính nội bộ của Ban quản lý. Mức lương thực trả cho người lao động không thấp hơn tiền lương cơ bản mà người lao động được hưởng xác định theo mức lương tối thiểu, hệ số lương và các khoản phụ cấp lương (nếu có) theo quy định hiện hành.

4. Khi Nhà nước điều chỉnh các quy định về tiền lương, nâng mức lương tối thiểu; khoản tiền lương cấp bậc, chức vụ tăng thêm theo chế độ nhà nước quy định do Ban quản lý tự bảo đảm từ các khoản thu theo quy định. Trường hợp sau khi đã sử dụng các nguồn trên mà vẫn không đủ bảo đảm thực hiện điều chỉnh tiền lương theo chế độ Nhà nước quy định, phần còn thiếu sẽ được ngân sách nhà nước xem xét, bổ sung để bảo đảm thực hiện được việc điều chỉnh tiền lương theo quy định của Chính phủ.

Điều 6. Sử dụng kết quả hoạt động tài chính trong năm

Hàng năm sau khi trang trải các khoản chi phí, nộp thuế và các khoản nộp khác theo quy định; phần chênh lệch thu lớn hơn chi, đơn vị được sử dụng theo trình tự như sau:

1. Trả tiền lương tăng thêm cho người lao động, theo quy định tại Điều 5 Quy chế này.

2. Trích lập Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi, Quỹ dự phòng ổn định thu nhập. Đối với Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi mức trích tối đa hai Quỹ không quá 3 tháng tiền lương, phụ cấp lương và thu nhập tăng thêm bình quân trong năm.

3. Số chênh lệch thu lớn hơn chi còn lại sau khi trích lập các Quỹ trên (nếu có) được chuyển vào Quỹ hỗ trợ hoạt động KCN, KCX thành phố Hồ Chí Minh. Ban quản lý phải mở tài khoản riêng do Trưởng Ban làm chủ tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để theo dõi, quản lý.

Mức trả thu nhập tăng thêm, trích lập các Quỹ do Trưởng Ban quản lý quyết định theo Quy chế tài chính nội bộ của Ban quản lý và thực hiện công khai theo quy định.

Điều 7. Sử dụng các Quỹ

1. Quỹ dự phòng ổn định thu nhập để bảo đảm thu nhập cho người lao động.

2. Quỹ khen thưởng dùng để thưởng định kỳ, đột xuất cho tập thể, cá nhân trong và ngoài Ban quản lý theo hiệu quả công việc và thành tích đóng góp vào hoạt động của đơn vị. Mức thưởng do Trưởng Ban quản lý quyết định theo Quy chế tài chính nội bộ của Ban quản lý.

3. Quỹ phúc lợi dùng để xây dựng, sửa chữa các công trình phúc lợi, chi cho các hoạt động phúc lợi tập thể của người lao động trong Ban quản lý; trợ cấp khó khăn đột xuất cho người lao động, kể cả trường hợp nghỉ hưu, nghỉ mất sức; chi thêm cho người lao động trong biên chế khi thực hiện tinh giản biên chế. Trưởng Ban quản lý quyết định việc sử dụng Quỹ theo Quy chế tài chính nội bộ của Ban quản lý.

4. Quỹ hỗ trợ hoạt động KCN, KCX thành phố Hồ Chí Minh dùng để hỗ trợ các khoản chi cho các hoạt động chung của các KCN, KCX trong phạm vi

quản lý của Ban quản lý nhằm mục tiêu phát triển các KCN, KCX trên địa bàn.

Điều 8. Lập dự toán thu - chi

1. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Ban quản lý được cấp có thẩm quyền giao, nhiệm vụ của năm kế hoạch, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành, và kết quả hoạt động, tình hình thu - chi tài chính của năm trước liền kề (có loại trừ các yếu tố đột xuất, không thường xuyên), Ban quản lý lập dự toán thu - chi năm kế hoạch; xác định số kinh phí đề nghị ngân sách nhà nước hỗ trợ (nếu có). Việc lập dự toán kinh phí cần lưu ý những nội dung sau:

a) Dự toán thu:

- Đối với các khoản thu phí, lệ phí: căn cứ vào đối tượng thu, mức thu và tỷ lệ được để lại chi theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Đối với các khoản thu Phí duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng do các công ty kinh doanh hạ tầng thoả thuận trích nộp cho Ban quản lý: căn cứ vào thoả thuận trích nộp giữa các công ty kinh doanh hạ tầng và Ban quản lý theo quy định của Bộ Tài chính về Quy chế thu và sử dụng Phí duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng các khu công nghiệp và khu chế xuất thành phố Hồ Chí Minh.

b) Dự toán chi:

- Căn cứ dự toán thu được lập, nhiệm vụ và nhu cầu công việc phát sinh trong năm, định mức chi tiêu theo chế độ quy định của Nhà nước đối với các khoản chi đã có quy định, Ban quản lý lập dự toán chi tiết cho từng loại nhiệm vụ chi theo quy định tại Điều 4 Quy chế này.

- Đối với các khoản chi mà Nhà nước chưa quy định định mức chi, Ban quản lý xây dựng định mức chi theo nguyên tắc hiệu quả, tiết kiệm để làm cơ sở dự toán; riêng đối với khoản chi về tiền lương và phụ cấp lương, các khoản đóng góp theo lương được xác định theo quy định tại Điều 5 Quy chế này.

- Căn cứ tính chất công việc, Trưởng Ban quản lý được quyết định phương thức khoán kinh phí cho từng bộ phận, đơn vị trực thuộc.

2. Dự toán chi của Ban quản lý được xác định cho cả năm, chi tiết theo từng mục chi và trong phạm vi dự toán thu của năm.

3. Dự toán thu, chi của Ban quản lý phải gửi Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh để xem xét, giao dự toán và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định theo quy định hiện hành.

Điều 9. Chấp hành và quyết toán dự toán thu - chi

1. Trong phạm vi dự toán đã được Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh giao, Ban quản lý chủ động sử dụng và điều hoà giữa các mục chi để phục vụ có hiệu quả cho hoạt động của Ban (trừ chi mua sắm và chi sửa chữa lớn tài sản cố định). Mọi khoản chi phải có đầy đủ chứng từ, hoá đơn hợp lý,

hợp lệ và hợp pháp. Trường hợp Nhà nước có thay đổi chế độ, chính sách có liên quan đến các mức chi, Ban quản lý được điều chỉnh giữa các mục chi phù hợp với chính sách, chế độ mới nhưng không được làm thay đổi tổng dự toán chi đã được giao.

2. Kết thúc năm tài chính, Ban quản lý thực hiện lập báo cáo quyết toán gửi Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh theo quy định.

Điều 10. Quy chế tài chính nội bộ của Ban quản lý

1. Nội dung Quy chế tài chính nội bộ:

a) Nội dung Quy chế tài chính nội bộ bao gồm các quy định về tiêu chuẩn, định mức, mức chi áp dụng thống nhất trong Ban quản lý, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao, phù hợp với hoạt động đặc thù của Ban, sử dụng kinh phí tiết kiệm, có hiệu quả và tăng cường công tác quản lý.

b) Đối với nội dung chi (chi quản lý, chi nghiệp vụ thường xuyên) đã có tiêu chuẩn, định mức do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định (trừ một số tiêu chuẩn, định mức và nội dung chi quy định tại tiết d của Khoản này), tùy theo khả năng bảo đảm và hiệu quả công việc, Trưởng Ban quản lý được quyết định mức chi quản lý và chi nghiệp vụ cao hơn hoặc thấp hơn mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

c) Đối với những nội dung chi, mức chi cần thiết cho hoạt động của Ban quản lý nhưng chưa có tiêu chuẩn, định mức thì Trưởng Ban quản lý có trách nhiệm xây dựng, quyết định để áp dụng cho phù hợp trong phạm vi nguồn tài chính của đơn vị và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

d) Đối với các tiêu chuẩn, định mức và mức chi sau phải thực hiện đúng theo quy định của nhà nước:

- Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;
- Tiêu chuẩn, định mức về nhà làm việc;
- Chế độ công tác phí nước ngoài;
- Chế độ tiếp khách nước ngoài và hội thảo quốc tế ở Việt Nam;
- Chế độ sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ đột xuất được cấp có thẩm quyền giao;
- Chế độ chính sách thực hiện tinh giản biên chế;
- Chế độ quản lý, sử dụng vốn đối ứng dự án, vốn viện trợ thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước;
- Chế độ quản lý, sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản, kinh phí mua sắm, sửa chữa lớn tài sản cố định phục vụ hoạt động sự nghiệp theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

Riêng kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp nhà nước, cấp bộ, ngành thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và công nghệ.

2. Ban hành Quy chế tài chính nội bộ:

Quy chế tài chính nội bộ do Trưởng Ban quản lý ban hành sau khi tổ chức thảo luận rộng rãi, dân chủ, công khai có ý kiến thống nhất của tổ chức công đoàn đơn vị.

3. Thực hiện Quy chế tài chính nội bộ:

a) Trưởng Ban quản lý căn cứ tính chất công việc, tình hình thực hiện năm trước, quyết định phương thức khoán chi phí cho từng cá nhân, bộ phận, đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc sử dụng như: sử dụng văn phòng phẩm, điện thoại, xăng xe, điện, nước, công tác phí; kinh phí tiết kiệm do thực hiện khoán được xác định căn cứ vào chênh lệch thu - chi và được phân phối, sử dụng theo chế độ quy định.

b) Trong quá trình thực hiện Quy chế tài chính nội bộ, Ban quản lý phải bảo đảm có chứng từ, hoá đơn hợp pháp, hợp lệ theo quy định, trừ các khoản thanh toán văn phòng phẩm, thanh toán công tác phí nếu thực hiện chế độ khoán theo quy chế chi tiêu nội bộ;

c) Ban quản lý không được dùng kinh phí của đơn vị để mua sắm thiết bị, đồ dùng, tài sản trang bị tại nhà riêng hoặc cho cá nhân mượn dưới bất kỳ hình thức nào.

Điều 11. Công khai hoạt động thu - chi tài chính

1. Ban quản lý thực hiện công khai hoạt động thu - chi tài chính theo các quy định của Nhà nước về công khai tài chính đối với cơ quan hành chính nhà nước.

2. Trong trường hợp cần thiết, Ban quản lý thực hiện kiểm toán hoạt động thu, chi sau mỗi năm tài chính.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của Trưởng Ban quản lý

1. Chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các quyết định của mình trong việc thực hiện Quy chế này.

2. Xây dựng và tổ chức thực hiện Quy chế tài chính nội bộ của Ban quản lý theo quy định tại Điều 10 Quy chế này bảo đảm chi tiêu tiết kiệm, công khai, dân chủ theo quy định hiện hành. Tổ chức thực hiện công tác hạch toán

kế toán, thống kê, quản lý tài sản theo đúng quy định của pháp luật, phản ánh đầy đủ, kịp thời toàn bộ các khoản thu, chi của đơn vị trong sổ sách kế toán.

3. Xây dựng Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ Hỗ trợ hoạt động KCN, KCX thành phố Hồ Chí Minh trình Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt.

4. Hàng năm khi kết thúc năm tài chính, thực hiện báo cáo Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh đồng gửi Bộ Tài chính tình hình thực hiện Quy chế tự chủ và thực hiện các quy định khác về chế độ thông tin, báo cáo theo quy định hiện hành.

Điều 13. Nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh

1. Quy định chức năng, nhiệm vụ, xây dựng tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao đối với Ban quản lý, phê duyệt theo thẩm quyền kế hoạch biên chế của Ban quản lý để bảo đảm phù hợp giữa kế hoạch biên chế với chức năng, nhiệm vụ và khả năng tài chính của đơn vị.

2. Chỉ đạo tổ chức, kiểm tra, giám sát việc thực hiện của Ban quản lý theo quy định tại Quy chế tự chủ và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh

1. Xem xét dự toán thu, dự toán chi do Ban quản lý gửi, trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt, giao dự toán thu, dự toán chi cho Ban quản lý;

2. Phê duyệt quyết toán việc thực hiện dự toán thu, dự toán chi của Ban Quản lý theo quy định;

3. Kiểm tra, giám sát Ban quản lý thực hiện Quy chế tự chủ.

4. Phát hiện kịp thời những vướng mắc, tồn tại và đề xuất với Bộ Tài chính việc bổ sung, hoàn thiện Quy chế tự chủ. *ma*

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG

The image shows a circular official seal with a signature written over it. The signature is in cursive and appears to be 'Đỗ Hoàng Anh Tuấn'. Below the seal, the name 'Đỗ Hoàng Anh Tuấn' is printed in a bold, black font.

Đỗ Hoàng Anh Tuấn